

ĐẢNG ỦY KHỐI
DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024

*
Số 21 -HD/BTGDƯK

HƯỚNG DẪN

**Tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam
và một số nội dung trọng tâm của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng
khóa XIII ngày 25/11/2024**

Thực hiện Hướng dẫn số 175-HD/BTGTW, ngày 02/12/2024 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025); Hướng dẫn số 173-HD/BTGTW, ngày 28/11/2024 về tuyên truyền một số nội dung trọng tâm của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 25/11/2024, Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương hướng dẫn nội dung tuyên truyền cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ Khối về lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam qua 95 năm xây dựng, trưởng thành; gần 40 năm khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước; khẳng định vị trí, vai trò, uy tín, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong suốt chặng đường cách mạng Việt Nam 95 năm qua; khẳng định Đảng ta luôn trung thành vô hạn với lợi ích của quốc gia, dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Khơi dậy và bồi đắp niềm tin, niềm tự hào của cán bộ, đảng viên đối với Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới đất nước mà Đảng khởi xướng và lãnh đạo; tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận của xã hội đối với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và người lao động, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nắm bắt thời cơ, vận hội, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội XIII của Đảng và các mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

2. Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng và hệ thống chính trị, sự đồng thuận trong xã hội để

triển khai hiệu quả việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, thực hiện thắng lợi chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đề cao vai trò, trách nhiệm, quyết tâm chính trị mạnh mẽ của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và chủ trương phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia.

Việc tuyên truyền tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia cần bám sát lộ trình, sự lãnh đạo, định hướng của Trung ương để tổ chức các hình thức phù hợp, hiệu quả, gắn với tuyên truyền nội dung 07 định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Phát huy vai trò, hiệu quả công tác tuyên truyền tham gia tháo gỡ những khó khăn, bất cập trong quá trình tổng kết nghị quyết và triển khai thực hiện; tạo bầu không khí thuận lợi, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên và người lao động.

Các hoạt động tuyên truyền cần tổ chức thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm với nội dung và hình thức mới, có sức lan tỏa sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm gắn với tuyên truyền việc tổng kết Nghị quyết 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội - quốc phòng an ninh và tuyên truyền Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng; tạo không khí phấn khởi, thi đua lập thành tích mới mừng đất nước đổi mới, mừng Đảng quang vinh, mừng xuân Ất Ty.

II. VỀ TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

1. Chủ đề tuyên truyền kỷ niệm:

“Đảng Cộng sản Việt Nam - bản lĩnh, trí tuệ, uy tín, đổi mới vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

2. Nội dung tuyên truyền:

- Truyền thống lịch sử vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam; những mốc son chói lọi của Đảng qua 95 năm thành lập, xây dựng và trưởng thành; khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, uy tín và năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; khẳng định niềm tin của cán bộ, đảng viên đối với Đảng và quyết tâm đi theo con đường mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các vị lãnh đạo cách

mạng tiền bối đã lựa chọn; tập trung nêu bật những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của dân tộc và cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhất là những thành tựu vĩ đại sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

- Phân tích thời cơ, thách thức và trách nhiệm lịch sử của Đảng đưa đất nước vươn mình trong kỷ nguyên mới; những yêu cầu đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền bảo đảm Đảng là người cầm lái vĩ đại, đưa dân tộc ta tiến lên mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

- Kết quả và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng qua các kỳ đại hội của Đảng, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khẳng định quyết tâm đẩy mạnh và làm tốt hơn nữa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh.

Làm sâu sắc quan điểm chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong bài viết: *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, yêu cầu cấp bách của giai đoạn mới”* và bài viết *“Xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*, trong đó, nhấn mạnh 04 công tác trọng tâm: (1) Thống nhất nhận thức và thực hiện cho nghiêm phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; (2) Tập trung tinh gọn bộ máy, tổ chức các cơ quan của Đảng, thực sự là hạt nhân trí tuệ, là “bộ tổng tham mưu”, đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước; (3) Đổi mới mạnh mẽ việc ban hành và quán triệt, thực hiện Nghị quyết của Đảng; xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đảng viên thực sự là “tế bào” của Đảng; (4) Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động của Đảng.

- Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nêu trong nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; phản ánh các hoạt động xây dựng dự thảo văn kiện đảng bộ, các hoạt động phục vụ, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Phân tích sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị về công tác xây dựng văn kiện và công tác nhân sự tại các cuộc họp Tiểu ban văn kiện và Tiểu ban nhân sự Đại hội XIV của Đảng; các hoạt động triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; biểu dương cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên

tiêu biểu ở các cấp, các ngành; phát hiện và nhân rộng những mô hình hay, cách làm sáng tạo trong đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt cấp ủy và chi bộ; những giải pháp nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng, trí tuệ và năng lực hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó làm rõ những giải pháp về tuyên truyền giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, chấn chỉnh, đấu tranh với bệnh “đùn đẩy, sợ trách nhiệm”; các quy định của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong tình hình mới; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết quả, hiệu quả hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng Trung ương, cấp tỉnh. Chú ý phân tích yêu cầu, nhiệm vụ trong các bài phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về *“Phát huy tính Đảng trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*; về phòng, chống tham nhũng và chống lãng phí. Nhấn mạnh quan điểm: *“Kiên quyết, kiên trì chống chủ nghĩa cá nhân, chống sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, chống tham nhũng, tiêu cực trong Đảng với phương châm “không ngừng”, “không nghỉ”, “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, “bất kể người đó là ai”, “xử lý một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực”*”.

- Phân tích, làm rõ tính cấp thiết, mục đích, ý nghĩa và lộ trình triển khai 03 đề án, dự án quan trọng hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam: (1) Đề án xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam; (2) Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng; (3) Dự án cải tạo, nâng cấp và xây mới Khu Nhà khách Hồ Tây.

- Tuyên truyền, giáo dục truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”; tôn vinh, tri ân những cống hiến, đóng góp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các Lãnh tụ Đảng, các lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, các anh hùng liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã chiến đấu ngoan cường và hy sinh anh dũng trong sự nghiệp đấu tranh lâu dài, gian khổ nhưng vô cùng vẻ vang của Đảng, của dân tộc; biểu dương và nhân rộng những điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước, nỗ lực vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội XIII của Đảng; biểu dương, khích lệ các hoạt động chăm lo, giúp đỡ thương binh, gia đình chính sách, người có công với cách mạng và cán bộ, chiến sỹ, người lao động đang làm nhiệm vụ trong dịp Tết, những người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của Tổ quốc.

- Tuyên truyền, tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống, phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc Việt Nam mỗi khi Tết đến Xuân về gắn với việc tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tệ nạn, cờ bạc, mê tín dị đoan và các biểu hiện thương mại hóa trong hoạt động lễ hội diễn ra trước, trong và sau Tết.

- Tuyên truyền, vận động các cơ quan, đơn vị trong Đảng bộ Khối và cán bộ, đảng viên, người lao động hiến tặng tài liệu, tư liệu, hiện vật về Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các nhân vật lịch sử.

- Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; đấu tranh, phản bác các quan điểm, thông tin sai trái, thù địch, nhất là trước, trong và sau thời điểm xử lý các vụ án lớn có nhiều cán bộ cấp cao vi phạm, thời điểm đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030 và Đại hội XIV của Đảng; vạch trần âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ.

- Lịch sử ngành, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và đóng góp của các doanh nghiệp Nhà nước đối với lịch sử đấu tranh cách mạng, thời kỳ đổi mới.

- Phản ánh các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm sự kiện diễn ra ở các cấp, các ngành, đoàn thể từ Trung ương tới cơ sở, nhất là các hoạt động của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc.

3. Các hoạt động tuyên truyền:

Thực hiện theo Hướng dẫn số 16-HD/BTGDĐUK, ngày 17/01/2024 của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong năm 2024.

III. VỀ TUYÊN TRUYỀN MỘT SỐ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII NGÀY 25/11/2024

1. Tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

1.1. Tuyên truyền, quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm, mục đích, yêu cầu, quan điểm, nội dung tổng kết, tiến độ thực hiện, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong triển khai tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, nhất là một số vấn đề trọng tâm sau:

- Khẳng định việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là cuộc cách mạng về tinh gọn bộ máy của hệ thống chính trị; cần thống nhất rất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng

và cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Khẳng định thời điểm 100 năm đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng (2030) và 100 năm thành lập nước (2045) không còn xa; để đạt được các mục tiêu chiến lược, không chỉ đòi hỏi những nỗ lực phi thường, cố gắng vượt bậc, mà còn không cho phép chúng ta chậm trễ, lơ lửng, thiếu chính xác, thiếu đồng bộ, thiếu nhịp nhàng trên từng bước đi; việc tinh gọn tổ chức bộ máy là điều kiện tiên quyết để đất nước phát triển.

- Nhấn mạnh mục đích của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm đánh giá nghiêm túc, toàn diện về tình hình và kết quả đạt được, những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, vướng mắc, bất cập, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; đề xuất, kiến nghị chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

- Nêu bật yêu cầu, nguyên tắc của việc tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và sắp xếp, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, nhấn mạnh quá trình thực hiện, phải bám sát các nguyên tắc của Đảng, Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật và yêu cầu thực tiễn; đồng thời, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Việc tổng kết phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cầu thị, cụ thể, sâu sắc, khẩn trương; xác định rõ những yếu kém, bất cập, nguyên nhân; đề xuất, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; đề xuất phương án tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi lãnh đạo, quản lý của mình gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới; kiến nghị, đề xuất phương án sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đánh giá ưu điểm và tác động khi thực hiện mô hình mới; tạo sự thống nhất cao trong toàn hệ thống chính trị về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Nhấn mạnh việc sắp xếp lại mô hình các cơ quan Trung ương (trong đó có Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương) phải gắn với các quan điểm chỉ đạo xuyên suốt về đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; phân cấp, phân quyền mạnh mẽ cho địa phương gắn với phối hợp và kiểm tra, giám sát...; thực hiện nghiêm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm chính; khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, nhiều tổ chức trung gian công kênh.

- Phân tích làm rõ trách nhiệm các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành, trước hết là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cần gương mẫu, chủ động, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được giao; xác định những nội dung công việc ưu tiên và phối hợp nhịp nhàng trong triển khai thực hiện. Cần khẩn trương triển khai các công việc theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”; Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở.

- Phản ánh kịp thời quá trình tổng kết, lộ trình thực hiện; khẳng định việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy cần thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đồng bộ, bài bản; xác định rõ những công việc cần ưu tiên, lộ trình, bước đi rõ ràng, cụ thể và phối hợp nhịp nhàng trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm không gián đoạn công việc, phải có sự nối tiếp, liên tục, thông suốt, bộ máy mới phải đi vào hoạt động ngay. Đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cụ thể:

+ Cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương chỉ đạo việc tổng kết bảo đảm chất lượng, tiến độ, hoàn thành trước ngày 31/12/2024.

+ Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW chỉ đạo hoàn thiện Tờ trình, báo cáo, dự thảo kết luận hoặc nghị quyết trình Bộ Chính trị trước ngày 28/02/2025; trình Ban Chấp hành Trung ương trước 15/3/2025.

- Kết quả triển khai việc tổng kết Nghị quyết 18 tại Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương.

1.2. Làm rõ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần triển khai: (1) Xây dựng và tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị mô hình tổng thể tổ chức bộ máy hệ thống chính trị Việt Nam đáp ứng những yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. (2) Chủ động rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật bảo đảm đồng bộ; rà soát sửa đổi, bổ sung các chủ trương, quy định của Đảng cho thống nhất; điều chỉnh kịp thời các quy định của pháp luật, các quy trình, quy chế trong công tác trên từng lĩnh vực. (3) Gắn tinh gọn tổ chức bộ máy với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm nhiệm vụ, biên chế hợp lý, chuẩn hóa chức danh. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp lại tổ chức, bộ máy.

1.3. Tuyên truyền, phản ánh đậm nét quá trình triển khai chủ trương tinh gọn bộ máy trong tình hình mới; thông tin, tuyên truyền kịp thời, khách quan, minh bạch các phương án, đề án sắp xếp, các chế độ, chính sách đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động chịu tác động, ảnh hưởng do thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; chú trọng thông tin, phản ánh công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện.

Tuyên truyền kinh nghiệm sắp xếp, tinh gọn bộ máy hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên cả nước. Phản ánh các ý kiến đóng góp xác đáng, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, nhất là nhân sỹ, tri thức, nhà khoa học. Động viên, khích lệ mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc phát huy trách nhiệm cộng đồng, sẵn sàng hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung.

1.4. Tuyên truyền, thông tin đối ngoại về chủ trương, quyết tâm của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong việc đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; qua đó quảng bá hình ảnh một quốc gia đổi mới, năng động, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế; củng cố niềm tin của cộng đồng quốc tế, các tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài về môi trường chính trị - kinh tế ổn định và minh bạch ở Việt Nam tạo sức hút mạnh mẽ về hợp tác và đầu tư quốc tế.

1.5. Đấu tranh, phản bác kịp thời với những thông tin giả, tin xấu độc ảnh hưởng tiêu cực đến chủ trương và quá trình triển khai đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phê phán mạnh mẽ tư tưởng chủ quan, cục bộ, bảo thủ, thiếu sâu sát, thiếu quyết liệt gây chậm trễ; biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình đổi mới, sáng tạo, hiệu quả.

2. Phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia

2.1. Quán triệt sâu sắc chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia, việc tái khởi động Chương trình điện hạt nhân và tiếp tục nghiên cứu Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận. Làm rõ tầm quan trọng, ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của việc tái khởi động chương trình điện hạt nhân, trong đó tập trung vào các nội dung:

- Khẳng định việc phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia là vấn đề quan trọng phải đi trước một bước để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, hiện thực hóa các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, năm 2045. Vì vậy, việc tái khởi động nghiên cứu sử dụng điện hạt nhân hiện nay là rất cần thiết, là giải pháp quan trọng để phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia; bảo đảm an ninh năng lượng, giúp bổ sung nguồn điện nền, giảm thiểu rủi ro về môi trường, bảo đảm tính ổn định cho nguồn điện. Vấn đề này trước đây đã có chủ trương và triển khai bước đầu nhưng do một số khó khăn nhất định chưa thực hiện được. Hiện nay đã đủ các điều kiện cần thiết cho phép tiếp tục triển khai thực hiện để đáp ứng yêu cầu phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia trong giai đoạn tới.

- Phân tích, nêu bật tính ưu việt của điện hạt nhân so với các nguồn năng lượng khác (điện than, thủy điện, điện mặt trời, gió...), nhất là tính ổn định, ít phát thải các-bon, thân thiện với môi trường, khả năng linh hoạt trong điều chỉnh công suất...và những lợi thế của việc phát triển điện hạt nhân đối với sự phát

triển đất nước. Khẳng định phát triển điện hạt nhân kết hợp cùng với năng lượng tái tạo là xu thế của nhiều quốc gia hiện nay; phù hợp với các cam kết giảm phát thải ròng về 0 (Net Zero) tại Hội nghị các bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) và Hội nghị các Bên tham gia Công ước Khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 28 (COP28) mà Việt Nam đã ký kết.

2.2. Phân tích, làm rõ thời cơ, thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức trong quá trình tái khởi động chương trình điện hạt nhân; trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan.

2.3. Tuyên truyền kinh nghiệm của quốc tế về phát triển điện hạt nhân; phản ánh ý kiến đóng góp của các chuyên gia, nhà khoa học về đề xuất phát triển điện hạt nhân ở nước ta trong thời gian tới.

3. Các hình thức, biện pháp tuyên truyền chủ yếu

3.1. Trên báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, bản tin, website nội bộ; các tài liệu tuyên truyền, ấn phẩm sách, nền tảng số, mạng xã hội của các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối với nội dung phong phú, dễ hiểu, hướng đến nhiều đối tượng.

3.2. Tuyên truyền thông qua hội nghị, sinh hoạt chính trị - xã hội; chú trọng phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở. Tuyên truyền cổ động trên các phương tiện trực quan: Băng-rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích tại trụ sở, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3.3. Tuyên truyền thông qua các hội nghị, hội thảo, diễn đàn,...

3.4. Tuyên truyền thông qua các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể thao; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động trong toàn Đảng bộ Khối.

IV. MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN

1. Nhiệt liệt chào mừng 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025)!

2. Đảng Cộng sản Việt Nam - Người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam!

3. Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn!

4. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!

5. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội!

6. Chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng!

7. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện!
8. Đảng ta là đạo đức, là văn minh!
9. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!
10. Quyết liệt, mạnh mẽ trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị!
11. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thiện đồng bộ hạ tầng năng lượng quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới!
12. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!
13. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!
14. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối

- Hướng dẫn công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025) và một số nội dung trọng tâm của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 25/11/2024 đến các đảng bộ trực thuộc đảm bảo xuyên suốt, đồng bộ, liên tục đến cán bộ, đảng viên và người lao động.

- Thực hiện tốt việc nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và người lao động trong Đảng bộ Khối. Đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong diện phải sắp xếp, tinh gọn cần tham mưu cấp ủy làm tốt công tác tư tưởng, dự báo tình hình, có phương án thông tin, tuyên truyền linh hoạt, phù hợp.

- Chỉ đạo Tạp chí điện tử Đảng ủy Khối và các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền về quá trình thực hiện các chủ trương của Đảng, chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, định hướng thông tin, tuyên truyền.

2. Các đảng ủy trực thuộc

- Bám sát hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, của Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tham mưu giúp cấp ủy chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và một số nội dung trọng tâm của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ngày 25/11/2024 bảo đảm thiết thực, phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị; chú trọng kiểm tra, đôn đốc các hoạt động tuyên truyền, nhất là trên báo chí, internet, mạng xã hội và các phương tiện cổ động trực quan.

- Tham mưu giúp cấp ủy tổ chức tốt đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ; biên tập, đưa nội dung tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và một số nội dung trọng tâm của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, ngày 25/11/2024 tại hướng dẫn này vào nội dung thông tin sinh hoạt chi bộ, thông tin công tác tuyên truyền, tạp chí, trang thông tin, bản tin nội bộ,...

- Ban Chỉ đạo 35 các đảng ủy trực thuộc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý thông tin xấu độc, các quan điểm sai trái, thù địch; kịp thời định hướng tư tưởng, dư luận xã hội trước những vấn đề phức tạp, nhạy cảm; tăng cường thông tin tích cực giúp cán bộ, đảng viên, người lao động tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nhất là các quan điểm, chủ trương, phương án tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và phát triển hạ tầng năng lượng quốc gia; bình tĩnh, tỉnh táo trước các thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động trên internet, nhất là mạng xã hội.

- Các tạp chí, bản tin, trang thông tin, website nội bộ và bộ phận truyền thông tại các tập đoàn, tổng công ty, ngân hàng, đơn vị trong Khối xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025) và một số nội dung trọng tâm của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ngày 25/11/2024.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương (để b/c),
- Thường trực ĐUK (để b/c),
- Các đảng ủy trực thuộc,
- Các ban, đơn vị Đảng ủy Khối,
- Phòng TT-TT, BTGĐUK,
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Trung Hiếu

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 95 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
(3/2/1930 - 3/2/2025)

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT VĨ ĐẠI
TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, bung bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiến bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

- Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt, phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này là mâu thuẫn nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng.

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của Nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên, do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi

nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản "Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa" của Lenin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921-1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 01/01/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự

phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 6/01 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, "*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*". Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kì đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sỹ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 95 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930-1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công-nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên Nhân dân ta mấy

mươi thế kỷ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm "*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*". Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*", buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội; ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tầm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của Nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

Sau giải phóng miền Nam, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế - xã hội vừa chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế cùng với quân dân Campuchia chiến thắng chế độ diệt chủng; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về *“Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương”*; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Gần 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991) và 40 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; với ý chí độc lập, tự chủ, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển đất nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân quyết tâm xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ một nước nghèo nàn, lạc hậu, trình độ thấp, bị bao vây, cấm vận, nước ta đã trở thành nước đang phát triển, có thu nhập trung bình, hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững, lợi ích quốc gia dân tộc được bảo đảm. Quy mô nền kinh tế nước ta đã tăng 96 lần so với năm 1986, lọt Top 40 nền kinh tế hàng đầu, quy mô thương mại Top 20 quốc gia trên thế giới, mất xích quan trọng trong 16 Hiệp định thương mại tự do (FTA) gắn kết 60 nền kinh tế chủ chốt ở khu vực; thiết lập quan hệ ngoại giao với 194 quốc gia vùng lãnh thổ trên thế giới, có quan hệ Đối tác chiến lược và Đối tác toàn diện với 30 nước, trong đó có toàn bộ các thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc và các nền kinh tế nhóm G7. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm mạnh, hoàn thành về đích sớm các mục tiêu Thiên niên kỷ. Tiềm lực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học – công nghệ, quốc phòng, an ninh không ngừng nâng cao; tham gia đóng góp tích cực duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực và thế giới. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội XIII (2021) Đảng ta có khoảng hơn 5 triệu đảng viên và hơn 53.800 tổ chức cơ sở đảng.

Những thành tựu vĩ đại, có ý nghĩa lịch sử trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo, là kết quả của một quá trình nỗ lực, phấn đấu liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của Đảng, phù hợp với thời đại và thực tiễn Việt Nam, khẳng định đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 95 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải

phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG, CHỈNH ĐÓN ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH, XÂY DỰNG NƯỚC TA NGÀY CÀNG GIÀU MẠNH, VĂN MINH, VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG

1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; Nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng đắn và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày đầu, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được Nhân dân tin yêu,

bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tăng cường xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đất nước giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh

Trong 95 năm qua, Đảng ta nỗ lực không ngừng, bám sát tình hình thực tiễn trong nước và thế giới để ban hành các quyết sách, chiến lược đúng đắn, sáng tạo đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh để có những thắng lợi vĩ đại, vinh quang, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển vững mạnh, đời sống Nhân dân ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đảng ta đã không ngừng tự đổi mới, dành nhiều thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, xuyên suốt trong các nhiệm kỳ của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thực hiện toàn diện, đồng bộ, sâu sắc 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, đáp ứng yêu nhiệm vụ trong giai đoạn mới, như: Công tác tư tưởng tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, góp phần tạo sự thống nhất trong Đảng và đồng thuận xã hội; Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên đạt kết quả tốt. Tăng

cường mạnh mẽ, hiệu quả với quyết tâm chính trị rất cao công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ”; công tác kiểm tra, giám sát được chú trọng, tăng cường tính chủ động “đi trước mở đường”, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Cụ thể đã ban hành các nghị quyết, quy định: Kết luận số 21 - KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*; Quy định số 37 - QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về *những điều đảng viên không được làm*; Quy định số 144 - QĐ/TW ngày 9/5/2024 của Bộ Chính trị về *chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới*.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến nay, Đảng đã thi hành kỷ luật hơn 140 cán bộ, đảng viên thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, trong đó có cả đương chức và đã nghỉ hưu (có 31 Ủy viên Trung ương Đảng đang đương chức, nghỉ hưu; 25 sĩ quan cấp tướng; 55 cán bộ, đảng viên bị xử lý hình sự,...) và xử lý nhiều vụ án, vụ việc xảy ra từ nhiều năm trước, khởi tố nguyên Bí thư tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch, Phó chủ tịch cấp tỉnh,... Những kết quả đó, khẳng định bản lĩnh chính trị, sự vững vàng, kiên định, nhất quán của Đảng, Nhà nước và Nhân dân; làm cho Đảng ta đoàn kết hơn, vững mạnh hơn, trong sạch hơn, củng cố niềm tin, tin tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng hiện nay còn hạn chế, khuyết điểm: một số cấp ủy, tổ chức chưa quan tâm, coi trọng đúng mức về nhiệm vụ chính trị; công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận có mặt chưa đáp ứng được yêu cầu; phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động; việc đổi mới, xếp sắp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phân cấp, phân quyền chuyển biến chưa mạnh mẽ. Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị và cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số cấp ủy cơ sở, chi bộ chưa thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ có mặt còn hạn chế, còn nhiều cán bộ, đảng viên đùn đẩy, sợ trách nhiệm; công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa hiệu quả, cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội thiếu đồng bộ; cơ chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực còn có mặt hạn chế.

Trước yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Đảng ta tiếp tục tăng cường hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không ngừng, không nghỉ”, “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; coi trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết của Đảng làm cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ quan trọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, để nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy tinh thần dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính thống nhất, toàn diện, phù hợp với công cuộc đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh “là đạo đức, là văn minh”.

Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tăng cường đoàn kết, thống nhất, phát huy tinh thần cách mạng, truyền thống quý báu của Đảng, nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thách thức, hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội XIII của Đảng, hướng tới Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, quyết tâm xây dựng một nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, văn minh, văn hiến và anh hùng theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG